

Ngày 14/12/2016

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**SDN: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%**

SDN - CTCP Sơn Đồng Nai - Ngày 21/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 22/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 06/01/2017.

**HCM: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%**

HCM - CTCP Chứng khoán Tp. HCM - Ngày 27/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 03/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/01/2017.

**DRL: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%**

DRL - CTCP Thủy điện – Điện lực 3 - Ngày 02/1/2017 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 03/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 19/01/2017.

**CII: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6,5%**

CII - CTCP Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Tp. HCM - Ngày 26/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền trả cổ tức đợt 2 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 27/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6,5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/01/2017.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM	
MỸ	Dow Jones	↑	114.78	19,911.21
	Nasdaq	↑	51.29	5,463.83
	S&P 500	↑	14.76	2,271.72
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑	78.15	6,968.57
	DAX	↑	94.44	11,284.65
	CAC 40	↑	43.10	4,803.87
CHÂU Á	Nikkei 225	↓	-20.35	19,230.17
	Hang Seng	↑	13.68	22,446.70
	Shanghai	↑	2.07	3,155.04

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 14/12/2016)

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**"Nếu hiệu quả chính quyền tăng 10% thì GDP sẽ tăng thêm 3,6%"**

PGS. Trần Ngọc Anh (Đại học Indiana, Mỹ) trong công trình nghiên cứu của mình đã chỉ ra những điểm nghẽn đối với sự tăng trưởng của Việt Nam. PGS. Trần Ngọc Anh cũng cho biết, nếu hiệu quả của chính quyền tăng 10% thì GDP tăng thêm được 3,6%. Chi tiết xin xem tại: <http://www.stockbiz.vn/News/2016/12/14/706254/neu-hieu-qua-chinh-quyen-tang-10-thi-gdp-se-tang-them-3-6.aspx>

**Lãi suất huy động vào đợt giảm cuối năm**

Một số ngân hàng lớn đã hạ lãi suất huy động ở các kỳ hạn với mức 0,1-0,2% sau khi thị trường vừa có đợt điều chỉnh trước đó. Mới đây, BIDV đã công bố giảm lãi suất tiền gửi không kỳ hạn từ 0,3% một năm xuống 0,2%. Kỳ hạn 36 tháng hạ từ 7% xuống 6,8%. Agribank cũng giảm lãi suất tiết kiệm không kỳ hạn và tiền gửi thanh toán từ 0,5% xuống 0,3%. Chi tiết xin xem tại: <http://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/ebank/ngan-hang/lai-suat-huy-dong-vao-dot-giam-cuoi-nam-3513084.html>

**Ngày 14/12: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.124 đồng, tăng 4 đồng so với ngày hôm qua**

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng ngày 14/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.124 đồng, tăng 4 đồng so với ngày hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.787 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.461 VND/USD. Lúc 9 giờ 00 phút, Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.650 - 22.730 VND/USD (mua vào – bán ra), tăng 50 đồng ở cả hai chiều mua vào - bán ra so với ngày hôm qua.

**Sáng ngày 14/12: Giá vàng SJC ở mức 36,05 - 36,45 triệu đồng/lượng**

Mở cửa lúc 8h10 sáng 14/12, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức 36,05 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,45 triệu đồng/lượng (bán ra), không đổi so với giá cuối giờ chiều qua. Tính tới 5h10 sáng 14/12 (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.158 USD/ounce sau một phiên nỗ lực tăng lên 1.165 USD/ounce bất thành. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng hiện có giá gần 31,9 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn giá vàng trong nước 4,5 triệu đồng/lượng.

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 13/12: Chỉ số Dow Jones tăng 0,58% lên 19.911,21 điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones tăng 0,58% lên 19.911,21 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 0,65% lên 2.271,72 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 0,95% lên 5.463,83 điểm. Số cổ phiếu tăng vượt số cổ phiếu giảm trên sàn New York theo tỷ lệ 1,46:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 1,26:1. Khoảng 7,4 tỷ cổ phiếu được chuyển nhượng trên các sàn giao dịch của Mỹ, gần như bằng mức bình quân hàng ngày trong hơn 20 phiên vừa qua, dữ liệu của Thomson Reuters cho thấy.

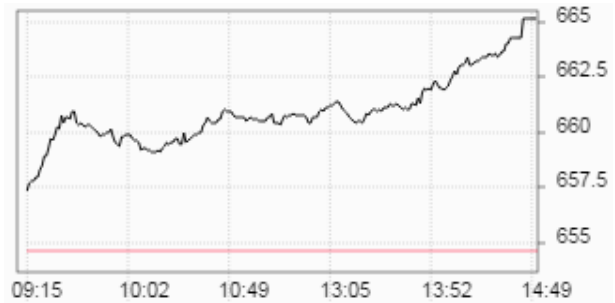
**Ngày 13/12: Dầu thô tăng 0,3%, lên 52,98 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 1 trên sàn Nymex tăng 15 xu (+0,3%) lên 52,98 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 2 trên sàn London tăng 3 xu (+0,1%) lên 55,72 USD/thùng. Cả 2 hợp đồng này đều tăng cao hơn so với mức đóng cửa của ngày thứ Hai và lên mức cao nhất trong 17 tháng, dữ liệu từ FactSet cho thấy.

Ngày 14/12/2016

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

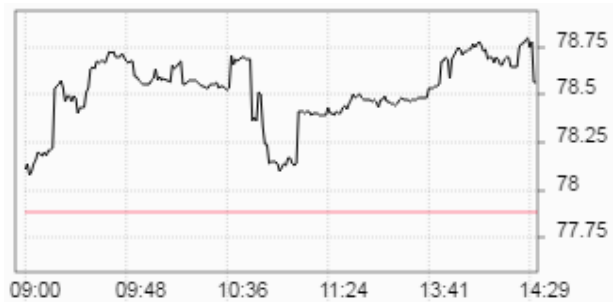
Thay đổi (điểm)	↑	<b>+10,48/+1,60%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>665.14</b>
Khối lượng (cp)		<b>212,095,924</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>2,340.47</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>165</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>83</b>
Số cp đứng giá	→	<b>72</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
GIL	42.2	45.1	45.1	42.2	139,280	↑ 7.0%
SAB	197.7	197.7	197.7	197.7	154,380	↑ 7.0%
STT	8.3	8.3	8.3	8.3	340	↑ 7.0%
EVE	23	23.8	23.8	22.8	649,380	↑ 7.0%
DAH	7.5	8	8	7.5	3,316,310	↑ 7.0%

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↑	<b>+0,69/+0,89%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>78.57</b>
Khối lượng (cp)		<b>45,661,948</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>403.97</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>122</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>59</b>
Số cp đứng giá	→	<b>194</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VTC	9.9	9.9	9.9	9.9	100	↑ 10.0%
VE9	6.6	6.6	6.6	6.6	200	↑ 10.0%
BPC	16.5	18.7	18.7	16.5	2,500	↑ 10.0%
CTX	21.5	23.5	23.5	21.5	300	↑ 9.8%
TET	32.8	32.8	32.8	32.8	2,000	↑ 9.7%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	<b>10,440,855</b>	<b>677,140</b>
BÁN	<b>16,063,275</b>	<b>270,300</b>
MUA - BÁN	<b>-5,622,420</b>	<b>406,840</b>

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 14/12, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **6,66 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **bán ròng** gần **0,25 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **6,91 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 14/12/2016

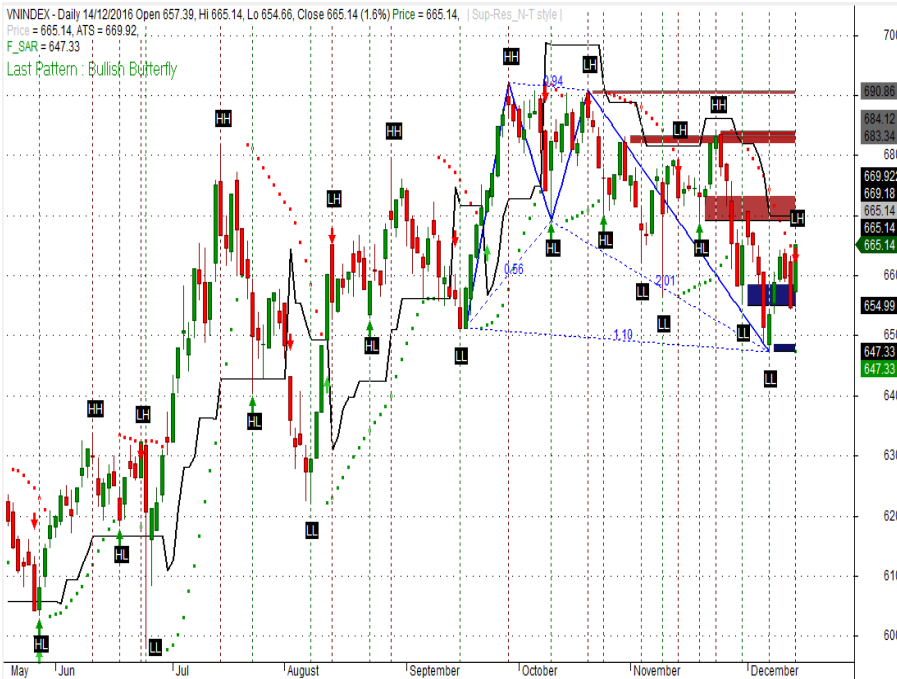
**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**
**Vốn hóa thị trường (Ngày 13/12/2016): 1,430,939.00 tỷ đồng**
**Giá trị VN-INDEX (Ngày 13/12/2016): 654.66 điểm**

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.1%	1,209,549,924	131	130.8	-0.2	-0.2%	1,192,770	<b>-0.11</b>
GAS	8.7%	1,913,950,000	65	65	0.0	0.0%	68,590	<b>0.00</b>
SAB	8.3%	641,281,186	184.8	197.7	12.9	7.0%	154,380	<b>3.78</b>
VCB	6.4%	2,665,020,334	34.4	34.8	0.4	1.2%	500,040	<b>0.49</b>
VIC	6.3%	2,153,234,792	42	42.45	0.5	1.1%	830,990	<b>0.44</b>
CTG	3.8%	3,723,404,556	14.6	14.65	0.1	0.3%	453,960	<b>0.08</b>
BID	3.4%	3,418,715,334	14.3	15.2	0.9	6.3%	1,762,620	<b>1.41</b>
MSN	3.2%	756,075,674	61	62.1	1.1	1.8%	235,790	<b>0.38</b>
ROS	3.0%	430,000,000	100.8	103.2	2.4	2.4%	2,173,540	<b>0.47</b>
BVH	2.7%	680,471,434	56.9	58	1.1	1.9%	228,350	<b>0.34</b>
HPG	2.1%	732,951,419	40.55	41.65	1.1	2.7%	2,633,270	<b>0.37</b>
MWG	1.6%	146,888,974	152.6	155	2.4	1.6%	71,500	<b>0.16</b>
MBB	1.5%	1,604,000,000	13.2	13.2	0.0	0.0%	149,550	<b>0.00</b>
FPT	1.3%	459,426,684	41.8	42	0.2	0.5%	394,960	<b>0.04</b>
EIB	0.9%	1,235,522,904	10	9.85	-0.2	-1.5%	303,200	<b>-0.08</b>
STB	0.8%	1,485,215,716	7.62	7.9	0.3	3.7%	5,855,310	<b>0.19</b>
HSG	0.6%	196,539,829	46.2	48	1.8	3.9%	1,430,820	<b>0.16</b>
SSI	0.6%	480,063,684	18.85	19	0.2	0.8%	1,241,950	<b>0.03</b>
BMP	0.6%	45,478,480	195	193	-2.0	-1.0%	11,520	<b>-0.04</b>
DPM	0.6%	391,400,000	22.25	22.5	0.3	1.1%	669,380	<b>0.04</b>

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX



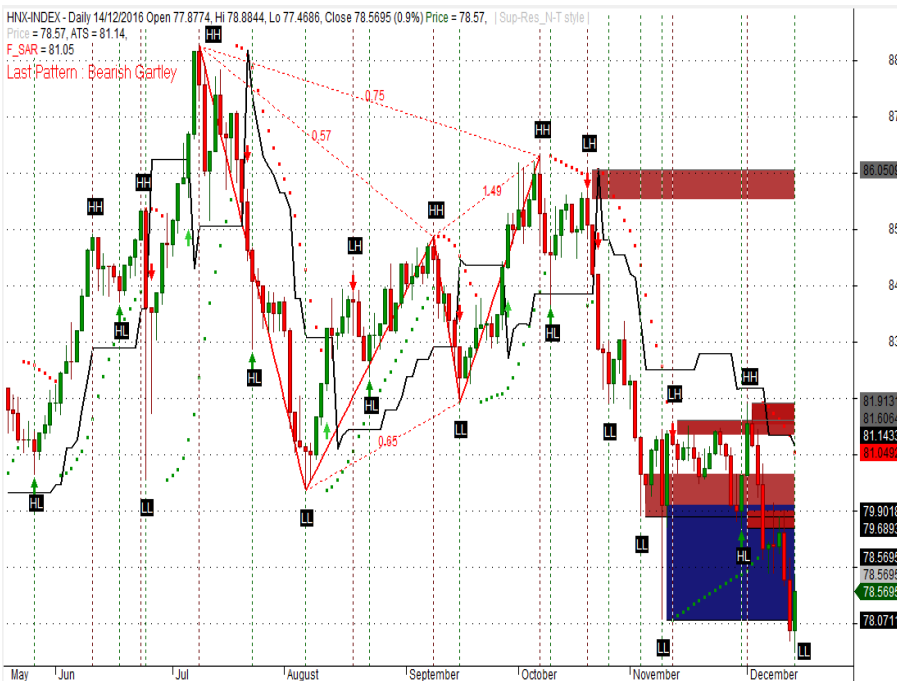
50% cash

50% stocks

Vùng mua: 650 - 655

Vùng chốt lời ngắn hạn: 660 - 665

### HNX-INDEX



90% cash

10% stocks

Vùng mua: 78.0 - 78.5

Vùng chốt lời ngắn hạn: 79.0 - 79.5

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 660 - 665 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 650 - 655 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 650. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 640 - 645 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 660 - 665 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 670 - 675 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↓ ROC	↑ BBs	→
MA	↓ RSI	↑ SD	↑
MACD	↓ Stochastic	↑ ATR	↑
PSAR	↓ %R	↑ Volume	
Aroon	↓ MFI	↑ Volume	↑

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 78.0 - 78.5 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 78.0 - 78.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 78.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 77.0 - 77.5.

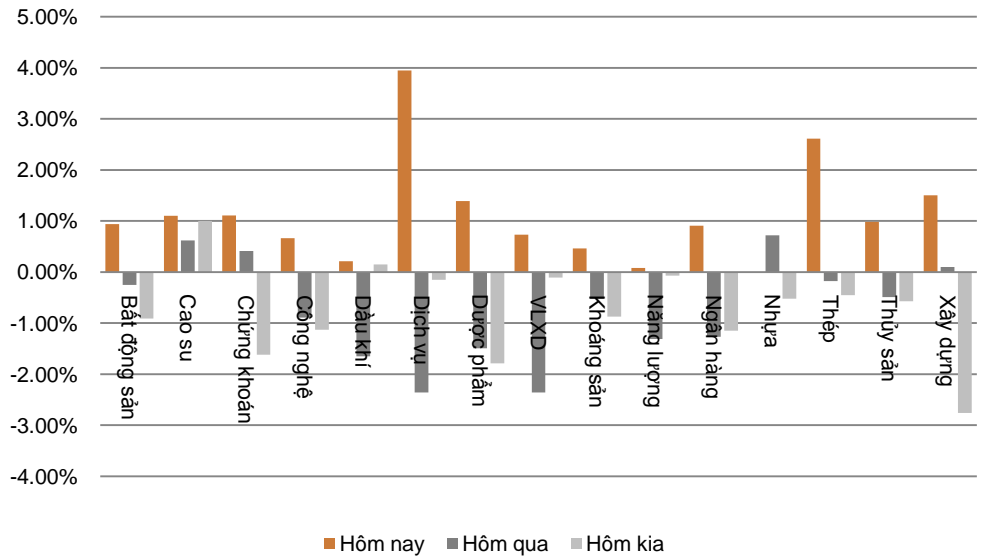
Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 79.0 - 79.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 80.0 - 80.5 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 90% cash/ 10% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↓ ROC	↓ BBs	↓
MA	↓ RSI	↓ SD	↓
MACD	↓ Stochastic	↓ ATR	↑
PSAR	↓ %R	↓ Volume	
Aroon	↓ MFI	↑ Volume	→

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.94%
Cao su	↑ 1.10%
Chứng khoán	↑ 1.11%
Công nghệ	↑ 0.66%
Dầu khí	↑ 0.21%
Dịch vụ	↑ 3.95%
Dược phẩm	↑ 1.39%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.73%
Khoáng sản	↑ 0.46%
Năng lượng	↑ 0.08%
Ngân hàng	↑ 0.91%
Nhựa	↓ -0.01%
Thép	↑ 2.61%
Thủy sản	↑ 0.98%
Xây dựng	↑ 1.50%

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**

**CHI TIẾT NGÀNH**

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Dịch vụ	PAN	40	42.5	↑ 2.5	↑ 6.3%	1,300
	OCH	5.8	5.8	→ 0.0	→ 0.0%	-
	DSN	66	68.5	↑ 2.5	↑ 3.8%	41,910
	TCT	54.8	55	↑ 0.2	↑ 0.4%	1,050
	VNC	32	35	↑ 3.0	↑ 9.4%	3,400
Dược phẩm	DHG	92.5	95.4	↑ 2.9	↑ 3.1%	68,250
	DMC	68	69	↑ 1.0	↑ 1.5%	20,680
	IMP	56.8	57	↑ 0.2	↑ 0.4%	50,690
	VFG	77.9	75.1	↓ -2.8	↓ -3.6%	3,170
	OPC	39.5	39.5	→ 0.0	→ 0.0%	3,260
Thép	HPG	40.55	41.65	↑ 1.1	↑ 2.7%	2,633,270
	HSG	46.2	48	↑ 1.8	↑ 3.9%	1,430,820
	DTL	28	28.1	↑ 0.1	↑ 0.4%	2,000
	POM	8.59	8.59	→ 0.0	→ 0.0%	-
	TLH	12.85	13.05	↑ 0.2	↑ 1.6%	1,153,610
	VIS	18.9	19	↑ 0.1	↑ 0.5%	43,330

(Cập nhật 17h20 ngày 14/12/2016)

Ngày 14/12/2016

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.27%	↓ -47.26%	↓ -6.84%	↑ 0.55%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -1.49%	↑ 4.35%	↓ -0.25%	↑ 62.83%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -2.20%	↓ -1.05%	↓ -11.33%	↑ 8.00%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 0.18%	↓ -8.01%	↓ -16.52%	↑ 69.11%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 0.23%	↓ -4.53%	↓ -9.69%	↑ 31.09%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↓ -4.31%	↓ -7.78%	↓ -13.35%	↓ -15.08%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↓ -1.90%	↓ -5.02%	↓ -9.42%	↓ -2.91%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↓ -1.67%	↓ -1.69%	↓ -10.15%	↓ -6.77%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↓ -0.07%	↓ -47.99%	↑ 2.82%	↑ 39.69%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -2.59%	↑ 1.50%	↓ -4.22%	↑ 70.38%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	→ 0.00%	↓ -3.70%	↓ -5.46%	↑ 32.86%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↓ -12.04%	↓ -20.29%	↓ -14.88%	↓ -19.28%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.78%	↓ -11.90%	↓ -21.63%	↓ -4.70%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↑ 7.13%	↓ -0.58%	↓ -2.28%	↑ 20.22%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↓ -0.19%	↓ -13.03%	↓ -18.30%	↓ -44.20%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.37%	↑ 6.64%	↑ 2.57%	↑ 9.23%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -5.25%	↓ -4.08%	↓ -1.45%	↑ 52.33%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -5.89%	↓ -14.00%	↓ -3.37%	↑ 17.33%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -7.70%	↓ -17.98%	↓ -21.72%	↓ -37.37%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -8.83%	↓ -1.90%	↓ -20.57%	↓ -76.42%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

**Nhận định**

**Ngành Thủy sản** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **7.13%**. **Ngành Điện** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **6.64%**. **Ngành Bất động sản** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **2.82%**. **Ngành Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **70.38%**.

(Cập nhật ngày 08/12/2016)

Ngày 14/12/2016

**GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	52.2996 ↓	-1.19% ↑	5.08% ↑	14.41% ↑	41.08%	14/12/2016
Brent	55.0743 ↓	-1.06% ↑	3.92% ↑	19.14% ↑	40.32%	14/12/2016
Natural gas	3.4484 ↓	-0.63% ↓	-3.91% ↑	27.26% ↑	89.22%	14/12/2016
Gasoline	1.5218 ↓	-1.76% ↑	0.98% ↑	13.96% ↑	22.26%	14/12/2016
Heating oil	1.6582 ↓	-0.89% ↑	2.44% ↑	14.82% ↑	44.58%	14/12/2016
Ethanol	1.72 ↓	-1.83% ↑	4.49% ↑	0.64% ↑	19.10%	14/12/2016

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1161.19 ↑	0.23% ↓	-1.14% ↓	-5.51% ↑	9.40%	14/12/2016
Silver	17.03 ↑	0.69% ↓	-0.49% ↓	-0.26% ↑	23.60%	14/12/2016
Palladium	730.92 ↑	0.05% ↓	-1.18% ↑	3.24% ↑	28.85%	14/12/2016
Platinum	937.8 ↑	0.18% ↓	-0.20% ↓	-0.19% ↑	9.63%	14/12/2016

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	355.25 ↓	-1.59% ↑	1.28% ↑	9.65% ↓	-6.02%	14/12/2016
Soybeans	1023.25 ↓	-0.46% ↓	-2.45% ↑	3.96% ↑	17.92%	14/12/2016
Wheat	392.5 ↓	-5.99% ↑	1.88% ↓	-1.69% ↓	-20.40%	14/12/2016
Cotton	72.15 ↑	0.15% ↑	1.02% ↑	2.37% ↑	13.96%	14/12/2016
Rice	9.76 ↓	-0.31% ↓	-1.41% ↑	4.26% ↓	-10.18%	14/12/2016
Canola	516 →	0.00% ↓	-2.42% ↑	0.96% ↑	6.44%	14/12/2016
Cocoa	2289 ↑	2.19% ↑	0.75% ↓	-6.98% ↓	-32.18%	14/12/2016
Rubber	285.9 ↑	10.09% ↑	16.22% ↑	39.80% ↑	75.61%	14/12/2016
Orange Juice	202.85 ↑	0.32% ↓	-6.37% ↓	-1.58% ↑	35.55%	14/12/2016
Coffee	142.6 ↓	-0.18% ↑	0.49% ↓	-13.81% ↑	18.24%	14/12/2016
Lumber	315.5 ↓	-0.25% ↓	-4.68% ↓	-1.34% ↑	22.57%	14/12/2016
Oat	216.75 ↓	-6.77% ↓	-2.69% ↓	-6.97% ↓	-4.52%	14/12/2016
Wool	1349 →	0.00% ↓	-0.74% ↑	4.57% ↑	7.92%	14/12/2016
Sugar	18.42 ↓	-0.97% ↓	-5.44% ↓	-14.84% ↑	26.16%	14/12/2016

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.5835 ↓	-0.48% ↓	-2.33% ↑	3.09% ↑	25.36%	14/12/2016
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	14/12/2016
Iron Ore	83 →	0.00% ↑	3.75% ↑	4.40% ↑	110.13%	14/12/2016
Coal	85.7 →	0.00% ↑	2.02% ↓	-18.65% ↑	63.55%	14/12/2016

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 14/12/2016

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑ 20.2%	↑ 8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	56.5	66.8	↑ 28.5%	↑ 8.7%	06/05/2016	
HAG	Mua	Mở	6.9	6.4	11.2	↑ 62.3%	↓ -7.2%	15/08/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	72.9	72.4	↑ 14.0%	↑ 14.8%	15/08/2016	
VNM	Mua	Mở	137.0	146.0	150.0	↑ 9.5%	↑ 6.6%	21/09/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	71.6	74.0	↑ 12.1%	↑ 8.5%	21/09/2016	
HUT	Mua	Mở	12.5	13.1	16.5	↑ 32.0%	↑ 4.8%	21/09/2016	
ONE	Mua	Mở	7.8	7.9	10.3	↑ 32.1%	↑ 1.3%	24/10/2016	
HNG	Mua	Mở	7.4	7.6	10.0	↑ 35.1%	↑ 2.4%	22/11/2016	
Trung bình:						↑	6.3%		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:						↑	30.5%		

(Cập nhật ngày 25/10/2016)

Ngày 14/12/2016

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	<b>Mua [+32%]</b>	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	<b>Mua [+30%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	<b>Mua [+20%]</b>	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	<b>Mua [+17%]</b>	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	<b>Nắm giữ [+5%]</b>	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [-7%]</b>	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [-6%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [+11%]</b>	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+14%]</b>	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	<b>Nắm giữ [-4%]</b>	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	<b>Nắm giữ [+7%]</b>	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	<b>Bán [-33%]</b>	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	<b>Mua [+26%]</b>	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	<b>Mua [+19%]</b>	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	<b>Mua [+49%]</b>	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
<b>Nắm giữ</b>	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 14/12/2016

## BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

## Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cao-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

## Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cao-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

## Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cao-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

## Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cao-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

## Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cao-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

## Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cao-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

## Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cao-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

## Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cao-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

Ngày 14/12/2016

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (07/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (06/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (05/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (02/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (01/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (30/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (29/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (28/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (25/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (22/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (21/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (18/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (17/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (16/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (15/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (14/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (11/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (10/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (09/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (08/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (07/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (04/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (03/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (02/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (01/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (31/10/2016)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 14/12/2016

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
14/12/2016	15/12/2016	30/12/2016	TBC	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	26.2	0 (0%)
14/12/2016	15/12/2016	30/12/2016	TBC	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	26.2	0 (0%)
14/12/2016	15/12/2016	20/12/2016	CTG	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	16.4	-0.35 (-2.09%)
14/12/2016	15/12/2016	1/0/1900	SPM	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	n/a	n/a
14/12/2016	15/12/2016	20/12/2016	PNJ	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	70	0 (0%)
n/a	n/a	14/12/2016	VPS	HOSE	Giao dịch bổ sung - 6,988,798 CP	20.5	-0.2 (-0.97%)
14/12/2016	15/12/2016	09/01/2017	KBE	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	14	0 (0%)
14/12/2016	15/12/2016	1/0/1900	QPH	UPCoM	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2016	11.8	0 (0%)
n/a	n/a	14/12/2016	ADS	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 803,481 CP	20.8	-0.15 (-0.72%)
n/a	n/a	14/12/2016	HTW	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 20,400,893 CP	n/a	n/a
14/12/2016	15/12/2016	1/0/1900	BTR	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	n/a	n/a
15/12/2016	16/12/2016	12/01/2017	G20	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 300 đồng/CP	3.8	0 (0%)
n/a	n/a	15/12/2016	DTK	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 680,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	15/12/2016	16/12/2016	VGC	HNX	Hủy niêm yết cổ phiếu	16	-0.1 (-0.62%)
n/a	15/12/2016	22/12/2016	VGC	HNX	Giao dịch trở lại HNX	16	-0.1 (-0.62%)
n/a	n/a	15/12/2016	RLC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,138,689 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	15/12/2016	NVP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 10,963,000 CP	13.8	0 (0%)
15/12/2016	16/12/2016	30/12/2016	PJT	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	12.5	0 (0%)
n/a	n/a	15/12/2016	HAP	HOSE	Giao dịch bổ sung - 4,106,385 CP	4	0.01 (0.25%)
15/12/2016	16/12/2016	29/12/2016	COM	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	48.5	0 (0%)
16/12/2016	19/12/2016	1/0/1900	IMP	HOSE	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:3, giá 45.000 đồng/CP	58.5	2.5 (4.46%)
n/a	n/a	16/12/2016	PVD	HOSE	Giao dịch bổ sung - 34,799,901 CP	23.1	0.35 (1.54%)

(Cập nhật 17h20 ngày 14/12/2016)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.